

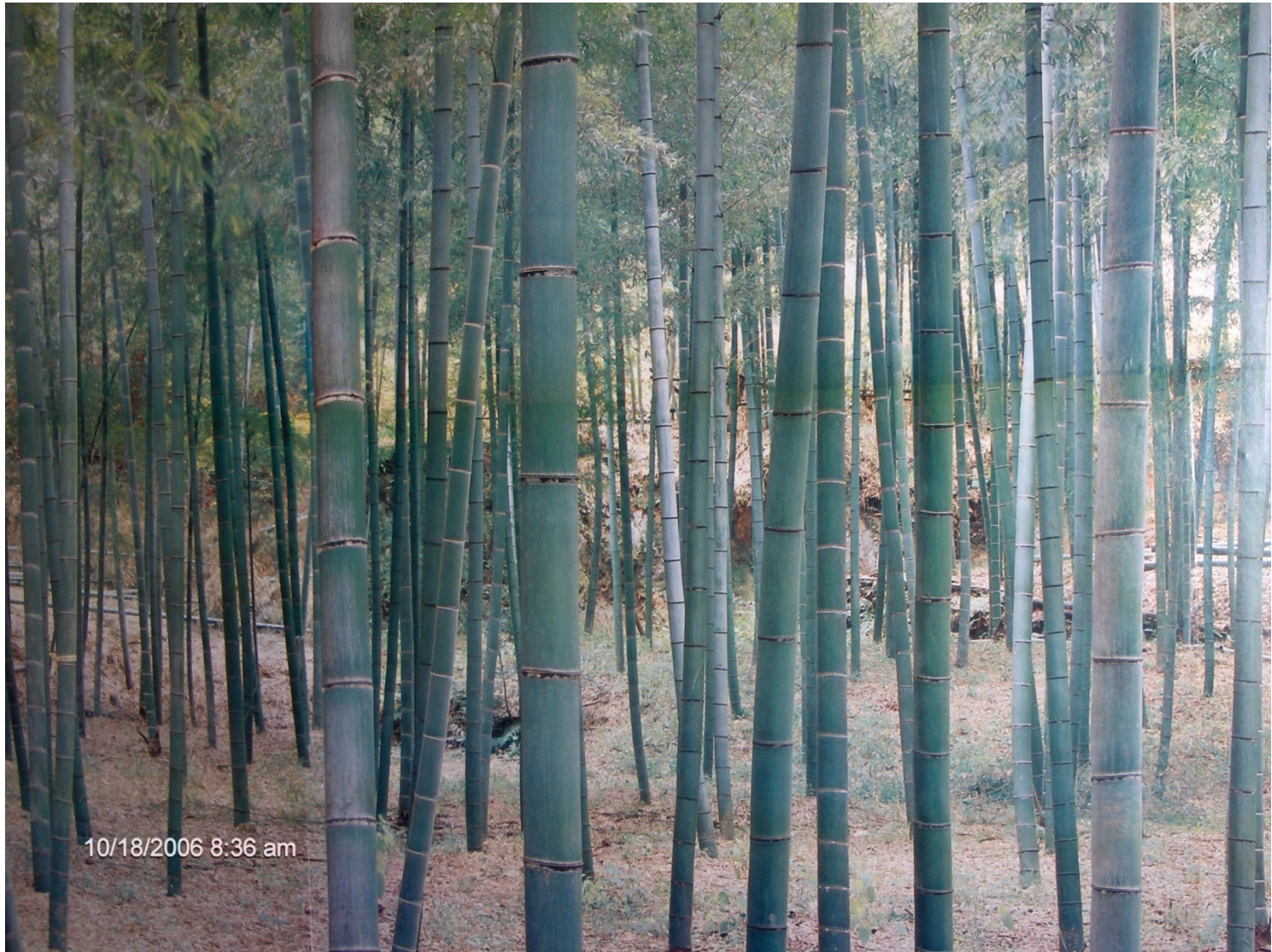


HỆ THỐNG NÔNG LÂM KẾT HỢP (AGROFOREST SYSTEMS)

Phạm Văn Hiền

E-mail: pvhien@hcmuaf.edu.vn

<http://pgo.hcmuaf.edu.vn/pvhien>



LỚP LÂM HỌC K2010-Gia Lai MONG MUỐN ĐIỀU GÌ?

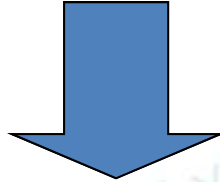
08/4/2011

Đề cương môn học

Các khái niệm

1. Khái niệm Hệ thống là gì ?
 - 1.1 Định nghĩa
 - 1.2 Đặc tính của hệ thống
 - 1.3 Phương pháp luận nghiên cứu HT
2. Khái niệm HTCT
 - 2.1 Định nghĩa
 - 2.2 Các đặc điểm của các hệ thống cạnh tác
 - 2.3 Các thuộc tính của HTCT
3. Phương pháp NC Hệ thống NLKH
 - 3.1. Khái niệm nc NLKH
 - 3.2 Mục tiêu của nc NLKH
 - 3.2 Đặc trưng của nc NLKH

1. HỆ THỐNG LÀ GÌ ?



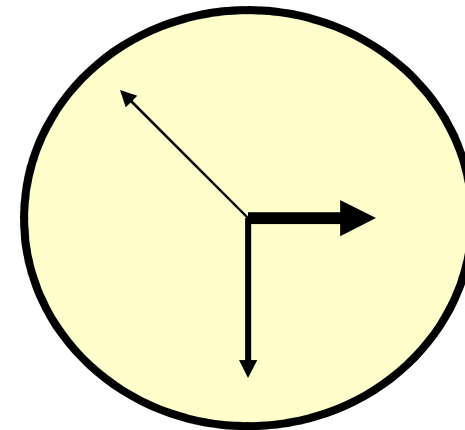
- | | |
|-----|------------|
| 1.1 | Thành phần |
| 1.2 | Hệ thống |
| 1.3 | Môi trường |
| 1.4 | Đầu vào |
| 1.5 | Đầu ra |

1.1 Thành phần (phân tử)

Phần “tế bào” tạo nên hệ thống, có tính **độc lập** tương đối, có **cấu trúc** và thực hiện một **chức năng nhất định**



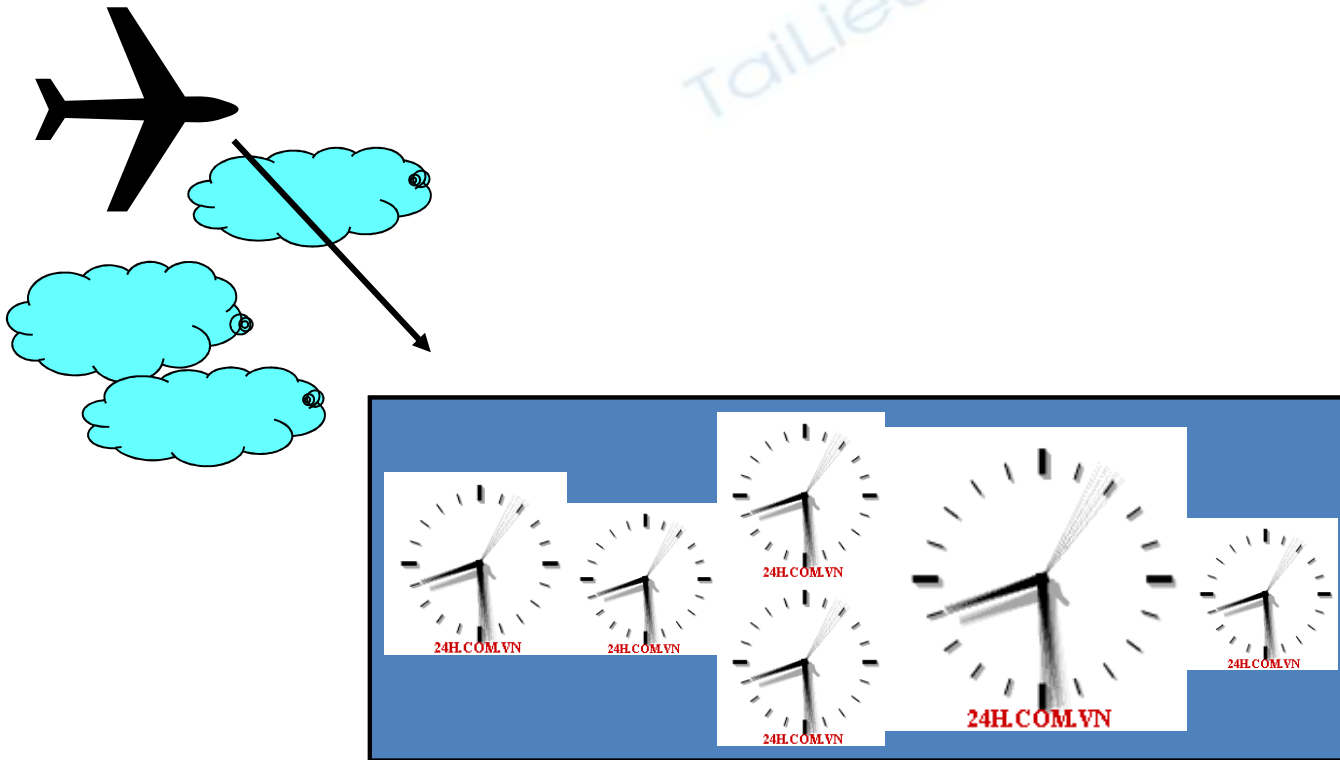
Quê - cafe



Đồng hồ

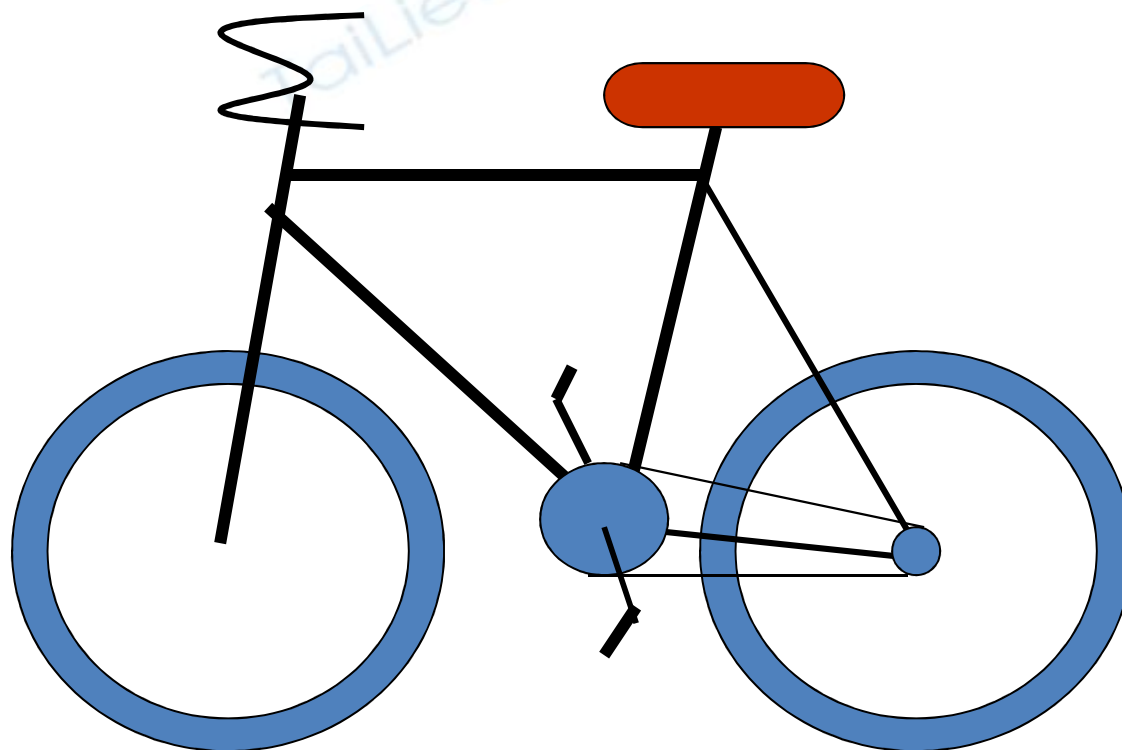
1.2 Hệ thống

Là một *tập hợp có tổ chức các thành phần* với những *mối liên hệ về cấu trúc và chức năng* xác định, nhằm thực hiện những mục tiêu xác định



Hộp đồng hồ máy bay

Xe đạp là một hệ thống ?



Khái niệm về hệ thống

Hệ thống là *tổ hợp* những thành phần có *tương quan* với nhau, giới hạn trong một *ranh giới* rõ rệt, hoạt động như một tổng thể cùng *chung mục tiêu*, có thể tác động qua lại với môi trường bên ngoài

(Speedding, 1979)

- **Hệ thống** là một tập hợp của những thành phần có tương quan với nhau trong một ranh giới

(Von Bertalanffy, 1978; Conway, 1984)

Định nghĩa khác chú trọng thuộc tính mới:

Hệ thống là một tập hợp các phần tử có quan hệ với nhau tạo nên một **chỉnh thể thống nhất và vận động**; nhờ đó xuất hiện những thuộc tính mới, được gọi là **tính trội**.

